

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EAKAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2024/DS-ST.

Ngày: 16/9/2024.

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Ngọc.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thế Hằng.

Bà Nguyễn Thị Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Quốc Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Kar.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar tham gia phiên tòa: Ông Cao Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 328/2023/TLST - DS, ngày 01 tháng 12 năm 2023 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2024/QĐXXST - DS, ngày 01/08/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46a/2024/QĐST-DS, ngày 23/8/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Địa chỉ: B L, phường T, Q. B, tp . Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V, C/v: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hoàng K, C/v: Giám đốc Ngân hàng N chi nhánh huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: D Q, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của ông K là ông Lê Văn D, C/v: Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Đặng Xuân T, sinh năm 1987.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn T, xã E, Tp ., tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ theo chứng minh nhân dân: TDP5, p. T, tp. B, tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, trong quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 27/05/2021 Ngân hàng N chi nhánh huyện E, Đắk Lắk với ông Đặng Xuân T, sinh năm 1987 có ký kết hợp đồng tín dụng thấu chi số: 5202LAV202101769 để vay số tiền 100.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm triệu đồng).

Ngày vay: 27/05/2021, thời hạn vay là 12 tháng. Thời hạn trả nợ là 06/08/2021. Lãi suất vay 10,5 %/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. vay không tài sản đảm bảo

Hàng tháng ngân hàng tự động trích tài khoản thanh toán của ông Đặng Xuân T để thu lãi trên dư nợ thấu chi phát sinh trong tháng, nhưng đến ngày 06/08/2021 ông T

không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng. Ông T đã thực hiện trả nợ gốc cho ngân hàng số tiền 932.284 đồng.

Ngân hàng đã tiến hành làm việc nhiều lần nhưng ông Đặng Xuân T không hợp tác với Ngân Hàng, trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

Nay Ngân hàng N - Chi nhánh huyện E yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đặng Xuân T phải trả cho ngân hàng số tiền cụ thể như sau:

Như vậy tạm tính đến 16/09/2024 ông Đặng Xuân T phải trả Ngân hàng N chi nhánh E, tỉnh Đắk Lắk. Tổng cộng gốc và lãi: 128.350.369 đồng (Bằng chữ: Một trăm hai mươi tám triệu ba trăm năm mươi ngàn ba trăm sáu mươi chín đồng), trong đó: số tiền gốc: 99.067.716 đồng; số tiền lãi suất quá hạn là 29.282.653 đồng và phải chịu tiền lãi phát sinh tính từ ngày 16/09/2024 đến ngày trả hết nợ theo lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng thấu chi số: 5202LAV202101769, ngày 27/05/2021.

Bị đơn ông Đặng Xuân T vắng mặt không có lý do. Tòa án nhân dân huyện Ea Kar đã tiến hành niêm yết hợp lệ văn bản tố tụng theo quy định tại nơi cư trú.

Do bị đơn vắng mặt nên không thể tiến hành hòa giải được Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng và các tài liệu khác có lưu trong hồ sơ vụ án, quá trình thực hiện hợp đồng vay bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ dẫn đến nợ quá hạn. Việc nguyên đơn ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn buộc trả toàn bộ số tiền vay và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng là có căn cứ, đề nghị HĐXX cần chấp nhận.

Về án phí các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng N (gọi tắt là Ngân hàng) có đơn khởi kiện đối với ông Đặng Xuân T đối với hợp đồng tín dụng và Ngân hàng có văn bản lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk giải quyết. Do đó, Căn cứ Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a, g Khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Đặng Xuân T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa xét xử nhưng vắng mặt không có lý do. HĐXX căn cứ vào Điều 227 và Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[2] Xét về nội dung vụ án:

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Đặng Xuân T vắng mặt tại nơi cư trú Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng để bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Như vậy, bị đơn đã từ bỏ quyền chứng minh chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào hợp đồng tín dụng thấu chi số: 5202LAV202101769 để vay số tiền 100.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm triệu đồng). Ngày vay: 27/05/2021, thời hạn vay là 12 tháng. Thời hạn trả nợ là 06/08/2021. Lãi suất vay 10,5 %/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. vay không tài sản đảm bảo. Việc các bên ký kết hợp đồng tín dụng là có thực, việc các bên ký kết là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai cưỡng bức ép buộc.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay ông Đặng Xuân T đã thực hiện trả nợ gốc cho ngân hàng số tiền 932.284 đồng. Từ ngày 06/08/2021 đến nay ông T không thực hiện trả nợ như thỏa thuận mà các bên đã cam kết, mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu trả nợ. Do đó, có căn cứ để xác định bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ bên vay theo quy định Khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự, Điều 91, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[3] Về lãi suất: HĐXX thấy theo vào hợp đồng tín dụng thấu chi số: 5202LAV202101769 để vay số tiền 100.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm triệu đồng). Ngày vay: 27/05/2021, thời hạn vay là 12 tháng. Thời hạn trả nợ là 06/08/2021. Lãi suất vay 10,5 %/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Như vậy tính đến ngày 06/08/2021 khoản vay này đã chuyển thành lãi quá hạn.

Như vậy, lãi suất quá hạn tạm tính từ ngày 06/08/2021 đến ngày 16/09/2024 là 29.282.653 đồng. (Có bảng kê lãi suất kèm theo)

Xét mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX cần tiếp tục buộc bị đơn phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền lãi kể từ ngày 17/09/2024 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng là phù hợp.

Từ những phân tích nhận định nêu trên, HĐXX cần buộc ông Đặng Xuân T phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền vay số tiền gốc: 99.067.716 đồng; số tiền lãi suất quá hạn là 29.282.653 đồng và phải chịu tiền lãi phát sinh tính từ ngày 16/09/2024 đến ngày trả hết nợ theo lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng thấu chi số: 5202LAV202101769, ngày 27/05/2021.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chi án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a, g Khoản 1 Điều 40; Điều 195; Điều 203; Khoản 2 Điều 227; Khoản 2 Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463; Khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ Điều 147; Điều 161 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N. Buộc ông Đặng Xuân T phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng N số tiền vay là 99.067.716 đồng; số tiền lãi suất quá hạn tạm tính đến ngày 16/09/2024 là 29.282.653 đồng. Tổng cộng là 128.350.369 đồng (Bằng chữ: Một trăm hai mươi tám triệu ba trăm năm mươi ngàn ba trăm sáu mươi chín đồng).

Buộc ông Đặng Xuân T phải chịu tiền lãi phát sinh tính từ ngày 17/09/2024 đến ngày trả hết nợ theo lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng thấu chi số: 5202LAV202101769, ngày 27/05/2021.

Về án phí:

Ông Đặng Xuân T phải chịu 6.417.518 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo mức tính (128.350.369 đồng x 5%).

Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền 2.908.451 đồng tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2023/0000171 ngày 27/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.”

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar;
- Chi cục THADS huyện Ea Kar;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Ngọc